

Số: 239/QĐ-TQT

Uông Bí, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công khai "Về việc điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí"

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Nghị Quyết 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; Thông tư 56/2022/TT/BTC hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố vv điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023;

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc thực hiện công khai bổ sung điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023 theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu "Về việc điều chỉnh bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023 theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 21/12/2023 đến hết ngày 21/3/2024

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Quốc Phong

Đơn vị: Trường THCS Trần Quốc Toản
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-TQT, ngày 21/12//2023 của Hiệu trưởng trường THCS Trần Quốc Toản.)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Thu học phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	46.550.900
I	Nguồn ngân sách trong nước	46.550.900
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	46.550.900
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi khác	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	46.550.900
	Chi thanh toán cá nhân	46.550.900
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Quang Trung, ngày 11 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Vân Anh

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Quốc Phong

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai "Về việc điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí"

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Nghị Quyết 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; Thông tư 56/2022/TT/BTC hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố vv điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-TQT của Trường THCS Trần Quốc Toản ngày 21/12/2023 "Về việc công khai điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023 theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí";

Hôm nay, vào hồi 14h30' ngày 21/12/2023, tại phòng họp của Trường THCS Trần Quốc Toản.

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB-GV-NV nhà trường: 71/72 đ/c; Vắng: 01 Đ/c nghỉ thai sản
- Chủ trì: Đ/c: Nguyễn Quốc Phong - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c: Đinh Thị Quyên - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn
- Đại diện tài chính: Đ/c: Nguyễn Thị Vân Anh - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/c: Dương Thị Phương Thúy - Chức vụ: Thư ký HĐSP

2. Nội dung:



2.1. Tiến hành niêm yết công khai "Về việc điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023 theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí".

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí "Về việc điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023"; (Kèm theo Quyết định "Về việc điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023").

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 21/12/2023 đến hết ngày 21/3/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Công khai trên trang Web và tại Bảng thông báo của Trường THCS Trần Quốc Toàn, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí "Về việc điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023" của Trường THCS Trần Quốc Toàn, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Đinh Thị Quyên - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn, SĐT: 0384988506) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định)

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn công khai "Điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ cho các đơn vị năm 2023 theo Quyết định số 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí " của Trường THCS Trần Quốc Toàn từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h00 phút ngày 21/12/2023.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và dán niêm yết công khai tại bảng thông báo nhà trường.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN

KẾ TOÁN

CHỦ TRÌ



Dương T. Phương Thúy

Đinh Thị Quyên

Nguyễn Thị Vân Anh



Nguyễn Quốc Phong



Số 240/BC-TQT

Quang Trung, ngày 21 tháng 12 năm 2023

"V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai

điều chỉnh bổ sung kinh phí theo QĐ 1809/QĐ-PGD&ĐT

ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí"

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Uông Bí.

Trường THCS Trần Quốc Toản báo cáo tình hình thực hiện công khai điều chỉnh bổ sung kinh phí theo Quyết định 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí; theo Nghị định số 163/2016/ NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

1. Nội dung công khai:

- Nguồn điều chỉnh bổ sung kinh phí không tự chủ theo Quyết định 1809/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết ở bảng thông báo của nhà trường.
- Công khai trên trang Web của nhà trường.

3. Thời gian công khai: Từ ngày 21/12/2023 đến hết ngày 21/03/2024.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Ban giám hiệu
- Lưu VP.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Quốc Phong

Số: 1809 /QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ
các chế độ cho giáo viên và học sinh tại các đơn vị trường học Năm 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023; Thông báo thẩm định số 296/TB-TCKH ngày 30/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 7085/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc cấp bổ sung kinh phí;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và cấp bổ sung số tiền: **137.357.745 đồng.** (Bằng chữ: **Một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng**) kinh phí không tự chủ các chế độ cho giáo viên và học sinh tại các đơn vị trường học. Có biểu chi tiết gửi kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí không tự chủ thành phố cấp năm 2023.

Điều 2. Giao bộ phận Tài vụ cấp số kinh phí trên để các đơn vị trường học thực hiện; Các đơn vị trường học phân bổ dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí, các đơn vị và cá nhân liên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, TV PGDĐT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Nam Hải

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ KHỎI TRƯỜNG HỌC ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-PGDĐT ngày 08/12/2023 của PGDĐT Uông Bí)

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Đơn vị	Tổng dự toán giao dầu năm (các mục chi chế độ chính sách)	Tổng kinh phí chi trong năm	Trong đó (DIỄN GIẢI ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM) Thừa (+) thiếu (-)					TỔNG CỘNG Thu lại (+); Cấp bổ sung (-)
				Miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Hỗ trợ học bổng (80% nền lương tối thiểu); Tiền mua đồ dùng cho trẻ khuyết tật	Chế độ cho giáo viên khuyết tật	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10=5+6+7+8+9
A	KHỎI TRƯỜNG	4.784.780.000	4.922.137.745	1.800.000	727.050.000	230.676.000	(20.766.556)	(1.076.117.189)	(137.357.745)
I	MÀM NON	551.556.000	90.751.100	10.850.000	240.350.000	230.676.000	-	(21.071.100)	460.804.900
1	MN 19/5	43.000.000	1.350.000	1.650.000	20.000.000	20.000.000			41.650.000
2	Phượng Nam	43.000.000	6.200.000	3.000.000	17.000.000	16.800.000			36.800.000
3	Quang Trung	43.000.000	4.590.000	1.200.000	18.650.000	18.560.000			38.410.000
4	Trung Vương	43.000.000	1.200.000	1.800.000	20.000.000	20.000.000			41.800.000
5	Bắc Sơn	33.000.000	600.000	2.400.000	20.000.000	10.000.000			32.400.000
6	Th. Yên Công	43.000.000	4.540.000	2.800.000	17.900.000	17.760.000			38.460.000
7	Vàng Danh	47.680.000	3.600.000	2.400.000	20.000.000	21.680.000			44.080.000
8	Nam Khê	43.000.000	15.260.000	(3.600.000)	15.500.000	15.840.000			27.740.000
9	Thanh Sơn	43.000.000	20.708.200	(1.200.000)	18.800.000	18.720.000	(14.028.200)		22.291.800
10	Yên Thanh	43.000.000	2.750.000	1.800.000	19.250.000	19.200.000			40.250.000
11	Phượng Đông	43.000.000	16.280.000	(4.800.000)	15.200.000	16.320.000	-		26.720.000
12	Điền Công	40.876.000	10.682.900	600.000	19.400.000	17.236.000		(7.042.900)	30.193.100
13	Đồng Chanh	43.000.000	2.990.000	2.800.000	18.650.000	18.560.000			40.010.000
II	TIỂU HỌC	2.118.728.000	2.376.724.645	0	264.900.000	0	-30.502.556	-492.394.089	-257.996.645
1	Yên Thanh	186.728.000	162.530.045		22.000.000		-547.556	2.745.511	24.197.955
2	Lê Lợi	145.000.000	148.544.000		12.700.000			-16.244.000	(3.544.000)
3	Quang Trung	190.000.000	183.910.800		23.550.000			-17.460.800	6.089.200
4	Nam Khê	62.000.000	111.682.000		3.800.000			-53.482.000	(49.682.000)
5	Phượng Đông A	35.000.000	25.862.100		4.900.000			4.237.900	9.137.900
6	Phượng Đông B	178.000.000	222.068.800		22.800.000			-66.868.800	(44.068.800)
7	Lý Thường Kiệt	159.000.000	165.039.300		13.700.000			-19.739.300	(6.039.300)

ST T	Đơn vị	Tổng dự toán giao đầu năm (các mục chi chế độ chính sách)	Tổng kinh phí chi trong năm	Trong đó (DIỄN GIẢI ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM) Thừa (+) thiếu (-)						TỔNG CỘNG Thừa lại (+); Cấp bổ sung (-)
				Miễn, giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Hỗ trợ học bổng (80% nền lương tối thiểu); Tiền mua đồ dùng cho trẻ khuyết tật	Chế độ cho giáo viên khuyết tật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=5+6+7+8+9	
8	Trần Hưng Đạo	175.000.000	241.536.900		13.400.000	0	-23.440.000	-56.496.900	(66.536.900)	
9	Trung Vương	135.000.000	212.069.300		14.450.000			-91.519.300	(77.069.300)	
10	Phường Nam A	75.000.000	170.113.400		6.050.000			-101.163.400	(95.113.400)	
11	Phường Nam B	160.000.000	136.473.800		18.450.000			5.076.200	23.526.200	
12	Trần Phú	70.000.000	20.370.700		31.750.000			17.879.300	49.629.300	
13	Lê Hồng Phong	130.000.000	109.953.500	0	20.700.000	0	0	-653.500	20.046.500	
14	Kim Đồng	145.000.000	159.006.300		19.800.000			-33.806.300	(14.006.300)	
15	Nguyễn Bá Ngọc	105.000.000	112.346.300		10.900.000		-6.515.000	-11.731.300	(7.346.300)	
16	Điện Công	38.000.000	43.641.400		11.550.000			-17.191.400	(5.641.400)	
17	Phường Nam C	130.000.000	151.576.000		14.400.000			-35.976.000	(21.576.000)	
III	KHỐI THCS	2.114.496.000	2.454.662.000	-9.050.000	221.800.000	0	9.736.000	-562.652.000	-340.166.000	
1	Yên Thanh	275.000.000	350.163.000	-15.400.000	11.200.000	0	-5.760.000	-65.203.000	(75.163.000)	
2	Nam Khê	84.500.000	108.818.100	4.200.000	11.550.000			-40.068.100	(24.318.100)	
3	Trần Quốc Toàn	395.000.000	441.550.900	-1.600.000	25.750.000			-70.700.900	(46.550.900)	
4	Nguyễn Trãi	305.000.000	396.000.000	-19.000.000	17.000.000	0	0	-89.000.000	(91.000.000)	
5	Trung Vương	209.496.000	229.043.500	14.200.000	25.900.000	0	15.496.000	-75.143.500	(19.547.500)	
6	Bắc Sơn	145.000.000	137.200.000	7.800.000	25.100.000	0	0	-25.100.000	7.800.000	
7	Lý Tự Trọng	125.000.000	154.083.200	27.500.000	19.550.000	0	0	-76.133.200	(29.083.200)	
8	Nguyễn Văn Cừ	125.000.000	146.831.600	-18.150.000	28.900.000	0	0	-32.581.600	(21.831.600)	
9	Phường Nam	188.500.000	240.004.100	-28.200.000	11.100.000	0	0	-34.404.100	(51.504.100)	
10	Phường Đông	184.000.000	222.464.700	-7.400.000	17.700.000			-48.764.700	(38.464.700)	
11	Điện Công	78.000.000	28.502.900	27.000.000	28.050.000			-5.552.900	49.497.100	

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

Uông Bi, ngày 08 tháng 12 năm 2023

TRƯỜNG PHÒNG

Đoàn Thị Huyền Trang

Phạm Thị Thuý Vinh



Trần Nam Hải